

Số: 3022 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Kiên Lương 5 năm 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Lương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 119/TTr-SKHĐT ngày 10/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương 5 năm 2021-2025 với các nội dung sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (giá so sánh) đến năm 2025 đạt 25.147 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 6,1%. Trong đó: Giá trị sản xuất ngành Nông, lâm, thủy sản đến năm 2025 đạt 8.192 tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành Xây dựng đến năm 2025 đạt 2.600 tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành Công nghiệp đến năm 2025 đạt 14.355 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người (theo cách tính nông thôn mới) đến năm 2025 đạt khoảng 85 triệu đồng;

PHÂN

- Phần đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống đến năm 2025 (*giá hiện hành*) đạt 17.160 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 9,95%.

- Giữ vững sản lượng lương thực, đến năm 2025 sản lượng lương thực đạt khoảng 290.000 tấn;

- Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 114.332 tấn. Trong đó, tăng dần sản lượng nuôi trồng thủy sản, từ 49.373 tấn năm 2020 lên 57.832 tấn năm 2025 (sản lượng tôm nuôi tăng từ 24.508 tấn năm 2020 lên 32.588 tấn năm 2025);

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 là 191,378 tỷ đồng và cả giai đoạn 2021-2025 là 850,708 tỷ đồng;

- Chi ngân sách đến năm 2025 là 357,470 tỷ đồng và chi ngân sách cấp xã đến năm 2025 là 51,7 tỷ đồng;

- Huy động vốn đầu tư phát triển xã hội đến năm 2025 đạt 3.830 tỷ đồng. Tổng vốn huy động giai đoạn 2021-2025 đạt 16.059 tỷ đồng.

2. Về văn hóa - xã hội

- Đến năm 2025 có 60% trường đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành các tiêu chí giáo dục theo chuẩn nông thôn mới; hàng năm huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 98,5% trở lên;

- Đến năm 2025 phần đầu có 85% gia đình, 90% ấp, khu phố và 93% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn về văn hóa;

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 72% (trong đó đào tạo nghề có bằng cấp chứng chỉ đạt 57%);

- Giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025 cho 11.500 lượt lao động, trong đó giải quyết việc làm mới cho 6.000 lượt lao động;

- Đến năm 2025, bình quân có 6,7 bác sỹ/vạn dân;

- Đến năm 2025, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;

- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn dưới 2% (theo chuẩn nghèo từng giai đoạn);

- Đến năm 2025 có 2/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Về bảo vệ môi trường

- Đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh tại đô thị đạt 100%¹ và dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 65%;

- Đến năm 2025 có 100% các tuyến đường chính trong đô thị, các tuyến đường nằm trong các khu đô thị, khu dân cư đều có hệ thống thoát nước; thu gom, xử lý và tái sử dụng nước mưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho sinh hoạt, tưới cây, rửa đường và các mục khác²;

- Đến năm 2025, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 90%, chất thải y tế đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19

Trong những năm đầu của giai đoạn 5 năm 2021-2025, dự báo tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, cần tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép” theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh về các giải pháp phòng chống dịch Covid-19; tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch. Chủ động xây dựng, triển khai các kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm phòng dịch từ sớm, từ xa; chú trọng thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch ít gây ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế xã hội và đời sống Nhân dân. Ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch trên cơ sở kết hợp linh hoạt, hài hòa giữa phòng, chống dịch và phát triển kinh tế. Tiếp tục củng cố, duy trì trạng thái bình thường mới, vừa phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng phòng dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng.

2. Phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp của Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng quy trình sản xuất an toàn và bền vững, nâng cao giá trị, sản xuất tập trung, theo chuỗi giá trị hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo sức cạnh tranh cao. Chuyển đổi dần diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, gắn với hình thành, phát triển các cánh đồng lớn, kết hợp xây dựng chuỗi giá trị ngành gạo có chất lượng cao tạo thuận lợi cho việc liên liên kết và tiêu thụ sản phẩm, gia tăng tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao. Tranh thủ tốt nguồn vốn

¹ Theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025.

² Theo Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 về phê duyệt định hướng thoát nước và chống ngập úng đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và ngân sách huyện phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trước hết là hệ thống thủy lợi đảm bảo cho nhu cầu sản xuất của từng tiểu vùng chuyên canh.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ mới vào sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho nông dân vay ưu đãi phục vụ sản xuất. Nghiên cứu việc ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, phù với điều kiện thổ nhưỡng từng tiểu vùng; đồng thời thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp. Quan tâm chấn chỉnh việc xây dựng nhà yếm đưa vào quy hoạch nề nếp, đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng sản xuất và tạo điều kiện tiêu thụ nâng cao giá trị thu nhập cho Nhân dân.

Đẩy mạnh cơ cấu lĩnh vực khai thác hải sản, sắp xếp đội tàu khai thác theo hướng không tăng thêm số lượng tàu cá; sắp xếp cơ cấu lại nghề khai thác vùng biển ven bờ, theo hướng từng bước giảm khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chủ quyền lãnh thổ. Tiếp tục rà soát quy hoạch, quản lý tốt quy hoạch nuôi trồng thủy sản đã được phê duyệt; rà soát, kiến nghị đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng vùng nuôi thủy sản. Từng bước tiến hành chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với truy xuất nguồn gốc. Kêu gọi đầu tư từ các trại sản xuất giống, công nghiệp chế biến, công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển tôm nuôi công nghiệp - bán công nghiệp. Vận động doanh nghiệp đầu tư, mở rộng diện tích nuôi tôm công nghiệp: Khuyến khích nuôi tôm công nghiệp quy lớn, áp dụng mô hình sản xuất thâm canh, công nghệ cao, thực hành tốt (GAP) theo quy chuẩn.

Khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển mạnh hình thức hợp tác, liên kết giữa các hộ gia đình với các tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp. Xây dựng, tổng kết, nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm, thủy sản có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; tập trung giữ vững và nâng lên chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của các xã và huyện; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân nông thôn.

Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm, thủy sản đạt 8.192 tỷ đồng; có 2/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện phấn đấu thực hiện một số tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 98% và dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 65%.

3. Phát triển công nghiệp xây dựng

Điều chỉnh, kêu gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để bố trí các cơ sở sản xuất ra khỏi khu đông dân cư và đô thị. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế, nhất là chế biến nông - thủy sản và vật liệu xây dựng. Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các cơ sở sử dụng công nghệ hiện đại, ít tiêu tốn nguyên liệu thân thiện với môi trường; đồng thời phát huy nguồn nội lực, tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài bằng việc thực tốt các cơ chế chính sách phù hợp, tạo kiện thu hút các nguồn vốn nước ngoài và các thành phần kinh tế trong, ngoài huyện. Phát triển công nghiệp gắn liền với xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo môi trường thu hút đầu tư và tuân thủ các chỉ tiêu về tiêu chuẩn môi trường.

Phấn đấu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân 7,26%/năm; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%.

4. Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch

a) Thương mại - dịch vụ

Tập trung mở rộng thị trường, phát triển các chợ kết hợp du lịch, thực hiện tốt hợp đồng giữa người sản xuất với các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ. Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và văn minh thương mại, dịch vụ thông qua việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật, mở lớp đào tạo,.. Quan tâm đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống phân phối hiện đại, phối hợp với các sở, ngành tháo gỡ khó khăn phát triển 01 siêu thị tổng hợp; thu hút đầu tư phát triển Trung tâm thương mại Ba Hòn, đầu tư Trung tâm thương mại thị trấn Kiên Lương; chỉnh trang dịch vụ ăn uống, các điểm mua bán ở khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử; ngoài ra sẽ hình thành các trung tâm cấp cơ sở; nâng cấp cải tạo và phát triển các chợ xã.

Phấn đấu đến năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (theo giá hiện hành) đạt 17.160 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 9,95%/năm.

b) Phát triển du lịch

Tăng cường lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của cấp trên về phát triển du lịch. Huy động mọi nguồn lực để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về du lịch của huyện; đi đôi với công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. Phát triển bền vững, hiệu quả các khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử; khu du lịch sinh thái quần đảo Bà Lụa;... quy hoạch đô thị du lịch Bình An, Dương Hòa. Phối hợp các sở, ngành của tỉnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu di tích lịch sử và thắng cảnh núi Mo So, khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử, gắn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục trong của dự án để sớm đưa vào hoạt động; lựa chọn các khu, các điểm du lịch tiêu biểu tại các đảo, quần đảo làm cơ sở đề xuất, tham mưu UBND tỉnh thành lập các khu, điểm du lịch địa phương, nhằm tạo điều kiện thu hút khách du lịch quốc tế. Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến du lịch để thu hút đầu tư và du khách; từng bước kết nối, hình thành vùng du lịch Kiên Lương, Hà Tiên và Phú Quốc.

Phấn đấu đến năm 2025, khách tham quan du lịch đạt 03 triệu lượt; về doanh thu dịch vụ tăng bình quân 6,32%/năm.

c) Về công tác tài chính, ngân hàng

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN), tăng cường kỷ luật tài chính - NSNN ở tất cả các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn. Quản lý chặt chẽ các khoản chi từ NSNN, tiết kiệm triệt để, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ dự phòng NSNN. Tăng cường quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả tài sản công ở tất cả các cơ quan, đơn vị. Đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thanh toán các dự án thu hồi ứng trước; các dự án phải thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

Phối hợp với các ngân hàng, quỹ tín dụng đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; tăng số lượng doanh nghiệp và người dân tiếp cận với các dịch vụ tài chính, ngân hàng do các tổ chức tín dụng cung ứng. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp phục vụ các nhóm dân cư chưa hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ ngân hàng truyền thống ở khu vực nông thôn, xã đảo.

d) Thông tin và truyền thông

Phối hợp các sở, ngành của tỉnh, các nhà mạng đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông; phát triển thương mại điện tử, khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ trực tuyến, phát triển các sản

phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện; Trang thông tin điện tử huyện phù hợp với xu thế phát triển mới, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội và nhu cầu của Nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng viễn thông theo hướng hiện đại, có dung lượng lớn. Mở rộng vùng phủ sóng của các mạng viễn thông di động 4G, 5G và phát triển các mạng thế hệ tiếp sau đảm bảo nhiệm vụ hạ tầng hiện đại để tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

5. Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ, từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị

Tập trung các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng hoàn thiện dần hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, theo quy hoạch với các hình thức phù hợp. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để đầu tư các dự án có vốn đầu tư quy mô lớn và những ngành, lĩnh vực mà tỉnh khuyến khích đầu tư.

Về giao thông vận tải: Phát triển mạng lưới giao thông của huyện kết nối với mạng lưới giao thông của quốc gia, của tỉnh đảm bảo liên thông, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với đường bộ, phối hợp với Trung ương và tỉnh đầu tư nâng cấp, xây dựng: Đường ven biển đoạn Hòn Đất - Kiên Lương; đường bộ cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; nâng cấp tuyến Quốc lộ 80 (đoạn Km 188+700); tiếp tục nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 971 (đoạn từ Km 17 đến Km 32). Hoàn chỉnh hệ thống đường huyện và đường giao thông trên các xã đảo. Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hoàn thành 100% chỉ tiêu về giao thông đạt tiêu chí nông thôn mới (quy mô đường loại B, cầu tải trọng tối thiểu 5 tấn).

Về đường thủy nội địa, hàng hải: Phối hợp với các ngành chuyên môn của tỉnh nạo vét từng đoạn trên tuyến Rạch Giá - Hà Tiên; mở rộng tuyến đường thủy quốc gia Rạch Giá - Hà Tiên tại vị trí ngã ba giao với cầu Cái Tre (trên tuyến Quốc lộ 80) nhằm đảm bảo an toàn cho các phương tiện đường thủy vào khu công nghiệp Kiên Lương và tạo tỉnh không cầu Cái Tre; xây dựng, nâng cấp Cảng Hòn Chông, Cảng Bình Trị. Tạo điều kiện để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án Cảng/Bến tàu Ba Hòn - Phú Quốc, kho hàng, khu du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng Ba Hòn.

Về phát triển vận tải: Tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải với chất lượng ngày càng cao, giá cả hợp lý đảm bảo an toàn, tiện lợi; ưu tiên phát triển vận tải công cộng bằng xe buýt, taxi.

Thủy lợi: Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư và hoàn thiện dần hệ thống thủy lợi trên địa bàn, gắn cải tạo hệ thống trạm bơm điện kết hợp với kiên cố kênh mương nội đồng bảo đảm phục vụ sản xuất và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

Hạ tầng cung cấp điện: Phối hợp Điện lực Kiên Lương phát triển hệ thống cấp điện trên cơ sở Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035; thúc đẩy đầu tư khai thác điện gió, điện mặt trời và năng lượng tái tạo khác.

Phát triển đô thị: Xây dựng kế hoạch để tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị đảm bảo tiêu chí phân loại đô thị loại III, thực hiện hoàn thành Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Kiên Lương đến năm 2040; Đề án phân loại đô thị loại III theo Kế hoạch phân loại đô thị quốc gia; tạo điều kiện nâng huyện lên thị xã và xây dựng huyện Kiên Lương là đô thị công nghiệp có quy mô lớn và hiện đại, trung tâm du lịch cấp tỉnh.

6. Huy động các nguồn vốn đầu tư, đầu tư công

Thu hút nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các lĩnh vực phù hợp quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là mạng lưới giao thông, công trình thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển đô thị, viễn thông, xử lý các vấn đề về môi trường.

Tăng cường quản lý vốn, xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Đảm bảo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Hằng năm, theo dõi tình hình giải ngân kế hoạch vốn của từng dự án, kịp thời đề xuất điều chỉnh cho phù hợp; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công công trình.

7. Tạo môi trường thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực theo hướng đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính; giảm chi phí thực thi thủ tục hành chính bằng việc thực hiện tốt cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Duy trì thực hiện công khai hóa các thủ tục hành

chính để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin. Tập trung rà soát, đề nghị loại bỏ những thủ tục, quy định không phù hợp, gây khó khăn đối với việc thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi, có hiệu quả; giải quyết kịp thời các vướng mắc, những kiến nghị của các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với các dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng triển khai chậm tiến độ, sẽ rà soát đôn đốc triển khai, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan tập trung giải quyết, giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai.

Khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển ý tưởng khởi nghiệp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, xây dựng thương hiệu, gia tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thay đổi quy trình canh tác theo hướng giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, đa dạng hóa sản phẩm,...

Phối hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến thương mại - đầu tư. Chú trọng các giải pháp hỗ trợ cụ thể về đầu ra sản phẩm theo hướng mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường mới để hạn chế rủi ro, bất cập trong sản xuất, bảo đảm cho sản xuất phát triển ổn định và hiệu quả.

8. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục - đào tạo, dạy nghề

Phát triển giáo dục - đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học các cấp phục vụ việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường tự

chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tích cực huy động các nguồn lực thông qua xã hội hóa vào sự nghiệp giáo dục.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường đảm bảo cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ tới học sinh. Đồng thời, tăng cường mối quan hệ giữa dạy nghề với thị trường lao động, giữa các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản để nâng cao chất lượng dân số, tăng cường phát triển thể chất con người đạt được các chỉ số về tầm vóc, thể lực và tuổi thọ; duy trì mức sinh hợp lý theo quy mô gia đình ít con (có 01 hoặc 02 con).

Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao; giảm tỷ lệ mắc bệnh, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ y tế; từng bước phát triển cơ sở y khám chữa bệnh ngoài công lập phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm từng bước khắc phục khó khăn cho các Trạm y tế và các chuyên môn đặc thù; thu hút và giữ chân nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu yên tâm công tác lâu dài tại địa phương. Thực hiện xã hội hóa công tác y tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

c) Lao động và việc làm, giảm nghèo

Tiếp tục duy trì các hình thức hỗ trợ tạo việc làm, các hình thức đào tạo, hướng nghiệp cho công dân trong độ tuổi lao động, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, nâng mức sống của người dân, nhất là đối với vùng nông thôn, xã đảo. Hỗ trợ lao động nghèo học nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo, chú trọng công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

d) An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách người có công, nâng cao chất lượng hoạt động phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trong việc trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, bảo đảm ổn định cuộc sống cho các đối tượng xã hội.

Tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ chăm sóc trẻ em. Đặc biệt là các trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân thực hiện bình đẳng giới và thúc đẩy vì sự tiến bộ của phụ nữ; ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống các tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng xã, thị trấn lành mạnh. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em nghèo.

đ) Văn hóa, thể dục thể thao

Phát triển văn hóa, thể thao là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, tạo điều kiện để mọi người có cơ hội bình đẳng để phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, phương tiện vui chơi giải trí, đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, phải gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội và giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thiện thiết chế có trọng tâm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; gắn với khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa được đầu tư.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng kết hợp với thể thao học đường trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa, tăng thêm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất thể dục thể thao tuyến cơ sở.

e) Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục duy trì các chính sách đại đoàn kết dân tộc, nâng cao tinh thần tương thân tương ái, giúp cộng đồng dân cư các tôn giáo sống tốt đời đẹp đạo, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế và ổn định xã hội của huyện. Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác cán bộ người dân tộc trong hệ thống chính trị; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nơi có đông đồng bào dân tộc; xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

9. Khoa học, công nghệ, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Khoa học và công nghệ

Phát triển khoa học, công nghệ hướng vào khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế theo mục tiêu đề ra. Thực

hiện tốt ứng dụng, đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực của sản xuất và đời sống, trọng tâm là phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao giá trị hàng hóa sản xuất trong chuỗi sản phẩm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao giá trị sản xuất và bảo vệ môi trường.

b) Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tập trung lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021-2025) theo quy định. Quản lý chặt chẽ diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ. Khuyến khích các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sản xuất sạch, ít chất thải; các mô hình tiêu thụ tiết kiệm, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, các chủ cơ sở sản xuất, cá nhân và cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Triển khai sâu rộng pháp luật về tài nguyên nước, khoáng sản; đẩy mạnh xã hội hóa công tác khai thác, cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu; tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi kết hợp với đường giao thông và hệ thống cống, đê bao để thoát lũ, trữ nước ngọt và điều tiết nước.

10. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, an ninh quốc phòng

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền

Tăng cường tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên bàn. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị³, thực hiện lộ trình tinh giản biên chế. Quản lý chặt chẽ biên chế công chức, viên chức với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đảm bảo hợp lý về chuyên môn, chức danh nghề

³ theo Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

nghiệp. Nâng cao chất lượng quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện.

Tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính hàng năm là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng của mỗi tập thể, cá nhân. Tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

b) Đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chính quy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng đảm bảo xử lý hiệu quả mọi tình huống xảy ra; quan tâm lãnh đạo công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, bảo đảm ngày càng nâng cao về sức khỏe, trình độ chính trị, văn hóa của thanh niên trúng tuyển.

Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, ma túy; kiểm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên và kéo giảm tai nạn giao thông. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã, các tổ, đội dân phòng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng các biện pháp phòng ngừa gắn với thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của cử tri và các khiếu nại, tố cáo. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm, tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng kéo dài. Tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương chủ trì và phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *l. uuu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy Kiên Lương;
- HĐND huyện Kiên Lương;
- UBND huyện Kiên Lương;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, vttkiểu (1b).

CHỦ TỊCH



Minh

Lâm Minh Thành

